TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2017/HSST
Ngày: 29-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2017/TLST-HS ngày 15/11/2017 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, tại Bà Rịa-Vũng Tàu. HKTT: B7Q1 khu phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: không có;

Tiền án: Bản án số 204/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân TP-Vũng Tàu tuyên phạt 05 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" chấp hành xong án phạt tù ngày 04/2/2017:

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2017, theo lệnh số 56/LB ngày 02/11/2017 của cơ quan CSĐT Công an huyện L. (có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/9/2017, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà của mình ở khu phố Long Bình, thị trấn L đến khu vực chợ N, huyện L để tìm người

bạn tên Nhân nhưng do không gặp được. Trên đường đi về nhà thì T sử dụng một giàn ná thun bắn một con chim và đuổi theo đến 01 căn chòi bên trong khu vực của một căn nhà đang thi công xây dựng tại ấp B, xã N, huyện L. Khi này, T phát hiện bên trong căn chòi có vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L đang nằm ngủ, phía dưới chân của anh L có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone-5s, màu trắng của chị H. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại và dùng tay kéo chiếc mùng lên luồn tay vào bên trong lấy chiếc điện thoại rồi đem về nhà cất giấu.

Đến ngày 06/9/2017, do biết được chiếc điện thoại di động là do T trộm cắp nên chị Nguyễn Thị H (là vợ của T) đã đem chiếc điện thoại di động trên giao nộp cho cơ quan Công an. Qua làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên của mình.

Vật chứng vụ án thu là 01 chiếc điện thoại di động Iphone-5s, màu trắng đã trao trả cho chị H.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện L kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone-5s, màu trắng, có giá trị 3.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 98/QĐ-KSĐT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào khác có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với

lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/9/2017, tại căn chòi thuộc ấp B, xã N, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động Iphone-5s, màu trắng, trị giá 3.000.000đ. Do đó, đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Theo quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015. Theo đó, tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 có mức hình phạt cao nhất là 20 năm tù, nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 có mức hình phạt chung thân, do đó áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Trong vụ án này, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn có tài sản mà không phải lao động nên đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu năm 2009 bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, năm 2013 bị Tòa án nhân dân Tp. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết án 05 năm tù về tội cướp giật tài sản chưa được xóa tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội cho thấy xem thường pháp luật và lần phạm tội này được xem là tái phạm. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên áp dụng điểm p, g khoản 1 Điều 46 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét đến.

- Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (03/11/2017).

- Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét đến.

- Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**** Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Long Điền;
- Công an H. Long Điền;
- Sở TP tỉnh BR-VT;
- THADS H. Long Điền;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Trí Thức